

# Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm (Ngày Thứ Bảy) La-ô-đi-xê - Số Ba Mười Chín

Jeff Pippenger

2026-02-02

## Số Ba Mười Chín

Bài khảo nghiệm ômega mang tính nội tại và mang tính kết dính, nối tiếp bài khảo nghiệm nền tảng anpha mang tính bên ngoài của năm 2024, đòi hỏi phải có một định nghĩa về “kho lẫm”, và về “lương thực” được cất giữ trong kho lẫm. Bài khảo nghiệm ấy mang tính tiên tri, và có một dòng lẽ thật nội tại và một dòng lẽ thật ngoại tại. Các châu báu ấy là “dân sót” của James White, hay là các lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời? Cả hai điều ấy đều đúng.

Vào 9/11, dân sự của Đức Chúa Trời được kêu gọi ăn quyền sách nhỏ và trở lại các nẻo xưa của Giê-rê-mi, nơi các nền tảng khi ấy đã được đặt để. Vào 9/11, người ta thấy rằng, khi Giăng, trong Khải Huyền chương mười một, được truyền phải đo lường, ông được bảo phải đo hai điều. Ông được bảo phải đo cả đền thờ và những người thờ phượng ở trong đó. Ông cũng được bảo hãy bỏ qua sân ngoài của thời kỳ 1.260 năm, khi các dân ngoại chà đạp đền thánh và đạo binh. Đền thánh và đạo binh chính là đền thờ và những người thờ phượng ở trong đó.

Vào năm 2023, cùng một thiên sứ từng giảng xuống vào ngày 11/9 lại giảng xuống một lần nữa, mở án sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm; rồi đến năm 2024 là phép thử nền tảng bên ngoài về việc liệu biểu tượng của Rôma còn xác lập thị kiến như nó đã từng làm đối với phong trào Millerite hay không.

Những "cửa sổ mở" của trời xác định sự xuất hiện của kỳ thử nghiệm omega nội tại của đền thờ và lời kêu gọi "trở lại." Kỳ thử nghiệm ấy đòi hỏi phải nhận diện hai biểu tượng. Khi thiên sứ thứ ba đến vào năm 1844, rồi một lần nữa vào 9/11, Giăng được truyền lệnh đo lường đền thờ và những người thờ phượng ở trong đó, qua đó xác định một công tác tiên tri về việc đo lường đền thờ và những người thờ phượng vào năm 2023. Ma-la-chi nêu câu hỏi: "kho lẫm" là gì, và "thịt" là gì? Những câu hỏi tương tự ấy trong giấc mộng của Miller sẽ là: "chiếc tráp" là gì, và "những viên ngọc" là gì.

Giấc mơ của Miller xác định các cửa sổ trời mở ra là nơi mà Hội thánh Khải Hoàn trong Khải Huyền chương mười chín được cất lên, mặc vải lanh trắng, để cưỡi trên những con ngựa trắng thuộc đạo quân của Chúa các đạo binh. Các cửa sổ mở ấy là nơi phước lành hoặc sự rửa sả của Ma-la-chi được đổ ra. Cửa sổ mở trong giấc mơ của Miller là nơi rác rưởi bị dọn bỏ và châu báu được thu góp vào tráp.

Lần nhắc đến đầu tiên về các cửa sổ trên trời là trong câu chuyện về Nô-ê; và khi những cửa sổ ấy được mở, mưa đã đổ suốt bốn mươi ngày và bốn mươi đêm. Khi các cửa sổ ấy mở ra, có tám linh hồn ở trên con tàu. Phép báp-têm tại Biển Đỏ mở đầu cho bốn mươi năm lưu lạc cho đến khi vượt qua sông Giô-đanh. Khi về sau Đấng Christ chịu báp-têm ngay tại chính nơi ấy, Ngài được đưa vào

đồng vắng bốn mươi ngày. Khi Ngài sống lại, như đã được biểu trưng bởi phép báp-têm của Ngài, Ngài dạy các môn đồ trong bốn mươi ngày trước khi thăng thiên.

Khi Giáo Hội chuyển từ Giáo Hội Chiến Đấu sang Giáo Hội Khải Hoàn, vua Đa-vít, lúc ba mươi tuổi, sẽ trị vì bốn mươi năm. Giáo Hội Khải Hoàn được biểu trưng bởi một ngôn sứ, một tư tế và một vua. Vị ngôn sứ đã ba mươi tuổi khi khởi sự sứ vụ kéo dài hai mươi hai năm ấy chính là Êdêkien, và ông khởi sự sứ vụ đó khi các tầng trời được mở ra.

Vào năm thứ ba mươi, tháng thứ tư, ngày mồng năm trong tháng, khi tôi đang ở giữa những người lưu đày bên bờ sông Kê-ba, trời mở ra, và tôi thấy những Khải tượng của Đức Chúa Trời. Ê-xê-chi-ên 1:1.

Năm ba mươi tuổi, Giô-sép đã bắt đầu trị vì như một tư tế, và ông đã đối diện với luồng gió đông của Hồi giáo mang theo một cuộc khủng hoảng leo thang, tạo điều kiện để Ai Cập, con rồng nằm trong biển, thiết lập một chính phủ một thế giới. Trong cơn khủng hoảng ấy, Giô-sép đã thu góp thặng dư vào các kho dự trữ.

Vào tháng Bảy năm 2023, một tiếng kêu đã vang lên trong đồng vắng; rồi Sư Tử của chi phái Giu-đa bắt đầu mở án sử điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Năm 2024, kỳ khảo nghiệm alpha nền tảng bên ngoài đã phân tách hai hạng người, và tiến trình mở án tiếp tục. Nay, năm 2026, kỳ khảo nghiệm omega nội bộ của đền thờ, là kỳ sẽ một lần nữa phân tách hai hạng người, đã đến.

Tuần lễ thánh, trong đó Đấng Christ, với tư cách là Sứ giả của Giao ước, đã lập vững giao ước với nhiều người, là tiền đình và Nơi Thánh. Khoảng thời kỳ từ ngày 22 tháng 10 năm 1844 cho đến khi Mi-ca-ên đứng lên (như Ngài đã làm vào cuối tuần lễ thánh ấy khi Ê-tiên bị ném đá) là Nơi Chí Thánh. Các kỳ lễ mùa xuân đã được ứng nghiệm trong tuần lễ thánh và là Anpha của các kỳ lễ, còn các kỳ lễ mùa thu gồm Lễ Thối Kèn vào ngày thứ nhất, Ngày Chuộc Tội vào ngày thứ mười, rồi Lễ Lều Tạm từ ngày mười lăm đến ngày hai mươi hai, là Ômêga của các kỳ lễ.

Cũng vậy, các hình bóng liên quan đến lần tái lâm thứ hai phải được ứng nghiệm vào thời điểm đã được chỉ định trong lễ nghi hình bóng. Dưới hệ thống Môi-se, việc thanh tẩy đền thánh, tức Ngày Đại Lễ Chuộc Tội, diễn ra vào ngày mồng mười tháng bảy theo lịch Do Thái (Lê-vi Ký 16:29-34), khi thầy tế lễ thượng phẩm, sau khi đã làm lễ chuộc tội cho cả Y-so-ra-ên, và như thế cất các tội lỗi của họ khỏi đền thánh, bước ra và ban phước cho dân. Vì vậy, người ta tin rằng Đấng Christ, Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm vĩ đại của chúng ta, sẽ hiện ra để thanh tẩy địa cầu bằng việc hủy diệt tội lỗi và những kẻ có tội, và ban phước cho dân Ngài đang trông đợi bằng sự bất tử. Ngày mồng mười tháng bảy, tức Ngày Đại Lễ Chuộc Tội, thời điểm thanh tẩy đền thánh, mà vào năm 1844 rơi vào ngày hai mươi hai tháng Mười, đã được xem là thời điểm Chúa tái lâm. Điều này phù hợp với những chứng cứ đã được trình bày rằng 2.300 ngày sẽ kết thúc vào mùa thu, và kết luận ấy dường như tất yếu.

Trong dụ ngôn ở Ma-thi-ơ 25, thời kỳ chờ đợi và thiếp ngủ được tiếp nối bởi sự đến của chàng rể. Điều này phù hợp với các luận chứng vừa được trình bày, cả từ lời tiên tri lẫn từ các hình bóng. Các luận chứng ấy mang sức thuyết phục mạnh mẽ về tính chân thực của chúng; và 'tiếng kêu nửa đêm' đã được hàng ngàn tín hữu loan báo.

Như một làn sóng triều, phong trào ấy quét qua khắp xứ. Từ thành này đến thành khác, từ làng này đến làng khác, và vào tận những miền thôn dã hẻo lánh, nó lan đến, cho đến khi dân sự đang trông đợi của Đức Chúa Trời đều hoàn toàn thức tỉnh. Tính cuồng tín tan biến trước lời công bố này như sương giá sớm mai trước mặt trời mọc. Các tín hữu thấy sự hoài nghi và bối rối của mình được cất đi, và niềm hy vọng cùng dũng khí bùng dậy trong lòng họ. Công cuộc ấy không hề mang những thái quá vốn luôn bộc lộ khi có sự kích động của con người mà không có ảnh hưởng chế ngự của Lời và Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Nó tương tự về bản chất với những mùa hạ mình và trở về cùng Chúa, vốn xảy ra giữa dân Y-sơ-ra-ên xưa sau các sứ điệp quở trách từ các đày tớ của Ngài. Nó mang những đặc điểm đặc trưng cho công việc của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại. Niềm vui ngây ngất thì ít, nhưng trái lại là sự tra xét lòng sâu xa, sự xưng tội, và sự từ bỏ thế gian. Sự chuẩn bị để gặp Chúa là gánh nặng của những tâm linh đang thống thiết. Có sự cầu nguyện bền bỉ và sự tận hiến không dè dặt cho Đức Chúa Trời. Đại Tranh Chấp, 400.

Những kỳ lễ mùa xuân đã được ứng nghiệm trong tuần lễ thánh, và mưa đầu mùa, hay mưa alpha, bảy giờ đã được tuôn đổ vào dịp Lễ Ngũ Tuần, như vậy làm hình bóng cho sự tuôn đổ của mưa cuối mùa trong các kỳ lễ mùa thu. Những kỳ lễ mùa xuân ấy được trình bày trong Lê-vi Ký chương 23, các câu từ 1 đến 22. Các kỳ lễ mùa thu ở các câu 23 đến 44. Hai nghìn ba trăm năm đưa đến năm 1844. Hai mươi hai câu cho các kỳ lễ mùa xuân và hai mươi hai câu cho các kỳ lễ mùa thu. Hai nhóm hai mươi hai câu trong chương 23.

Lễ Kèn là lời cảnh báo rằng sự phán xét sẽ diễn ra sau mười ngày, và Lễ Lều Tạm là lễ mừng vui vì tội lỗi đã được tha vào Ngày Chuộc Tội. Ngày Sa-bát và ngày thứ tám sau kỳ lễ biểu trưng cho sự an nghỉ Sa-bát ngàn năm của địa cầu.

Nhưng, hỡi anh em yêu dấu, chớ quên điều này: trước mặt Chúa, một ngày như một nghìn năm, và một nghìn năm như một ngày. 2 Phi-e-rơ 3:8.

Thiên sứ thứ nhất đã loan báo việc khai mở cuộc phán xét, và trên bình diện tiên tri ấy, năm 1798 — vốn là “thời kỳ cuối cùng” của Đa-ni-ên — là sự ứng nghiệm của Lễ Kèn; nhưng vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, sứ điệp đã được mở ấn của thiên sứ thứ nhất vào năm 1798 đã được gia tăng quyền năng nhờ sự ứng nghiệm của lời tiên tri về khôn nạn thứ hai. Hội giáo là một phần trong lời cảnh báo của Lễ Kèn, công bố ngày phán xét đang đến gần.

Đối với những ai sẵn lòng nhận ra, các lễ mùa thu là Lễ Kèn và Lễ Lều Tạm tượng trưng cho các lễ Anpha và Ômêga, với sự phán xét ở giữa. Không phải ngẫu nhiên mà các lễ này được quy định trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi ba. Số hai mươi ba là biểu tượng của sự chuộc tội. Cũng không phải ngẫu nhiên mà lễ thứ nhất được cử hành vào ngày mùng một của tháng thứ bảy, và lễ sau cùng kết thúc vào ngày hai mươi hai của tháng ấy. Lễ Kèn là chữ cái thứ nhất của bảng chữ cái Hê-bơ-ơ, Ngày Chuộc Tội là chữ cái ở giữa, và Lễ Lều Tạm là chữ cái thứ hai mươi hai của bảng chữ cái Hê-bơ-ơ.

Sách Lê-vi Ký, chương hai mươi ba, các câu 23 đến 44, gồm hai mươi hai câu được đặt trong "khuôn khổ của lễ thật". Ngày thứ mười ở chính giữa xác định một sự thử thách, vì số mười là biểu tượng của sự thử thách, và Ngày Chuộc Tội là nơi sự phản nghịch của những kẻ hư mất được ghi

nhận và được giải quyết, và sự phản nghịch ấy được biểu trưng bởi chữ cái thứ mười ba của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ. Chữ cái ở giữa của từ "lễ thật" trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ cái thứ mười ba, và nó tương ứng với ngày thứ mười của tháng thứ bảy, và, như một móc chỉ đường, nó mang các thuộc tính tiên tri của bảng chữ cái Hê-bơ-rơ và của ngày cụ thể ấy. Mười cộng mười ba là hai mươi ba. Bảy mươi là kết quả của phép nhân mười với bảy, và ngày thứ mười của tháng thứ bảy cũng tương ứng với bảy mươi, là một biểu tượng của sự kết thúc thời kỳ ân điển.

Bảy giờ Phi-e-rơ đến với Ngài và thưa: Lạy Chúa, anh em tôi phạm tội cùng tôi bao nhiêu lần thì tôi phải tha thứ? Đến bảy lần chăng? Đức Chúa Giê-su phán với ông: Ta không nói với ngươi: đến bảy lần; nhưng là: đến bảy mươi lần bảy. Ma-thi-ơ 18:21, 22.

Bốn trăm chín mươi năm đã được cắt riêng cho Y-sơ-ra-ên xưa. Những năm ấy được cắt ra từ hai nghìn ba trăm năm và được biểu trưng bằng bảy mươi tuần lễ, nên Chúa Giê-su xác định rằng giới hạn của thời kỳ ân điển là bốn trăm chín mươi năm, tức được biểu trưng bởi "bảy mươi" tuần lễ trong Đa-ni-ên đoạn chín.

Bảy mươi tuần lễ được ấn định cho dân ngươi và cho thành thánh của ngươi, để kết thúc sự bội nghịch, chấm dứt tội lỗi, chuộc tội cho sự gian ác, đem vào sự công chính đời đời, đóng ấn Khải tượng và lời tiên tri, và xức dầu cho Nơi Rất Thánh. Đa-ni-ên 9:24.

Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là "cắt đứt" chỉ xuất hiện trong câu này của Cựu Ước, và nó có nghĩa là "được ấn định" hoặc "được sắc truyền". Nó khác với từ thường được dùng và cũng được dịch là "cắt đứt", vốn dựa trên việc Áp-ram xẻ đôi các của lễ trong bước đầu tiên của giao ước ở Sáng thế ký chương mười lăm. Đã "được ấn định" và "được sắc truyền" rằng Y-sơ-ra-ên sẽ có bốn trăm chín mươi năm thời kỳ thử thách, rồi sau đó họ sẽ bị cắt khỏi tư cách dân giao ước của Đức Chúa Trời. Hai "sự cắt đứt" khác nhau: một là biểu thị thời kỳ như một thời kỳ thử thách đã được "cắt ra" khỏi một con số lớn hơn theo con số bảy mươi; hai là, khi "rượu mới" của Giô-ên bị "cắt đứt" khỏi miệng họ, thì thời kỳ thử thách kết thúc. Bảy mươi biểu thị sự kết thúc của thời kỳ thử thách.

Các kỳ lễ mùa thu bao hàm ba bước của từ "chân lý" trong tiếng Hê-bơ-rơ. Các kỳ lễ mùa thu khởi đầu tại Lê-vi Ký 23:23; móc giữa của Ngày Chuộc Tội là ngày thứ mười và chữ cái thứ mười ba, cộng lại thành 23; Lễ Lều Tạm kết thúc vào ngày thứ hai mươi hai; rồi đến một ngày Sa-bát trọng thể theo sau kỳ lễ; và đoạn văn kết thúc tại 23:44.

Sách Lê-vi Ký có nghĩa là chức tư tế Lê-vi. Các kỳ lễ mùa xuân được trình bày trong chương 23:1-22, rồi các kỳ lễ mùa thu được trình bày trong 23:23-44. Các kỳ lễ mùa xuân được trình bày bằng hai mươi hai câu, và bảng chữ cái tiếng Hê-bơ-rơ có hai mươi hai chữ cái. Các kỳ lễ mùa thu cũng được trình bày trong hai mươi hai câu. Lễ Kèn loan báo sự cận kề của phán xét vào Ngày Lễ Chuộc Tội. Sau đó, Lễ Lều Tạm kéo dài bảy ngày, kết thúc vào ngày hai mươi hai của tháng thứ bảy. Ngày thứ nhất trong bảy ngày là một Sa-bát nghi lễ; ngày thứ tám cũng vậy, và đó là ngày liền sau kỳ lễ bảy ngày. Ngày thứ nhất và ngày thứ tám khiến ngày thứ tám trở thành biểu tượng của cái thứ tám vốn thuộc về bộ bảy.

Hãy nói với con cái Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày mười lăm của tháng thứ bảy này sẽ là Lễ Lều Tạm bảy ngày cho Đức Giê-hô-va. Ngày thứ nhất sẽ có một sự nhóm họp thánh; các ngươi chớ làm một công việc lao dịch nào trong ngày ấy. Bảy ngày, các ngươi phải dâng của lễ dùng lửa cho

Đức Giê-hô-va; đến ngày thứ tám sẽ có một sự nhóm họp thánh cho các ngươi, và các ngươi sẽ dâng của lễ dùng lửa cho Đức Giê-hô-va: ấy là một lễ hội trọng thể; các ngươi chớ làm một công việc lao dịch nào trong ngày ấy. ... Cũng trong ngày mười lăm của tháng thứ bảy, khi các ngươi đã thu góp hoa lợi của đất, các ngươi sẽ giữ một kỳ lễ bảy ngày cho Đức Giê-hô-va: ngày thứ nhất sẽ là một ngày sa-bát, và ngày thứ tám sẽ là một ngày sa-bát. Lê-vi Ký 23:34-36, 39.

Ngày Sa-bát lễ nghi thứ tám, theo sau lễ Lều Tạm, biểu trưng cho Sa-bát của thiên niên kỷ. Sự lưu lạc của Y-sơ-ra-ên cổ đại trong đồng vắng suốt bốn mươi năm được tượng niệm bằng việc cư ngụ trong các lều tạm trong những ngày của lễ Lều Tạm, và nghi lễ ấy tượng trưng không chỉ cho sự tuôn đổ của mưa cuối mùa, mà còn cho thời kỳ hoạn nạn của Gia-cốp, khi các thiên sứ đã dẫn dắt những người trung tín của Đức Chúa Trời vào các đồi và núi để được bảo vệ.

Trong thời kỳ hoạn nạn, chúng tôi đều bỏ trốn khỏi các thành thị và thôn làng, nhưng bị những kẻ ác đuổi theo, là những kẻ cầm gươm xông vào nhà của các thánh đồ. Chúng giơ gươm lên để giết chúng tôi, nhưng nó gãy, và rơi xuống bất lực như một cọng rơm. Bấy giờ chúng tôi đồng thanh kêu cầu ngày đêm xin được giải cứu, và tiếng kêu ấy dâng lên trước mặt Đức Chúa Trời. Mặt trời mọc lên, và mặt trăng đứng yên. Các dòng suối thôi chảy. Những đám mây đen nặng nề kéo đến, và va đập vào nhau. Nhưng có một khoảng trời quang đấng của vinh quang vững định, từ đó vang ra tiếng của Đức Chúa Trời như tiếng nhiều dòng nước, làm rung động trời và đất. Bầu trời mở ra rồi khép lại, và xao động. Các núi rung chuyển như cây sậy trong gió, và phóng văng những tảng đá lờm chờm ra chung quanh. Biển sôi như nổi, và sóng ném đá lên đất liền. Và khi Đức Chúa Trời phán ra ngày và giờ Đức Chúa Giê-xu sẽ đến, và trao giao ước đời đời cho dân Ngài, Ngài phán một câu, rồi dừng lại, trong khi những lời ấy vang dội khắp đất. Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời đứng, mắt chăm chú ngược lên, lắng nghe những lời ấy khi chúng ra từ miệng Đức Giê-hô-va, và vang dội khắp đất như những tràng sấm vang rền nhất. Thật hết sức trang nghiêm đến kinh sợ. Cuối mỗi câu, các thánh đồ kêu lên: Vinh hiển! Ha-lê-lu-gia! Diện mạo họ rạng rỡ bởi vinh quang của Đức Chúa Trời; và họ chiếu sáng bởi vinh quang ấy như mặt Môi-se khi ông xuống từ Si-nai. Những kẻ ác không thể nhìn họ vì vinh quang ấy. Và khi phước lành đời đời được tuyên phán trên những người đã tôn kính Đức Chúa Trời bằng cách giữ ngày Sa-bát của Ngài là thánh, có một tiếng reo hùng mạnh của chiến thắng trên Con Thú và trên hình tượng nó.

Bấy giờ Năm Hân Hi bắt đầu, khi đất phải nghỉ ngơi. Review and Herald, ngày 21 tháng 7, 1851.

Giê-su trở lại, và địa cầu được yên nghỉ trong một ngàn năm, như được tiền trưng bởi năm Sa-bát của đất vào năm thứ bảy và Năm Hân Hi. Trong câu ba của Lê-vi Ký hai mươi ba, ngày Sa-bát ngày thứ bảy dành cho loài người được xác định như phần dẫn nhập của chương, chương ấy kết thúc với ngày thứ tám, tức thuộc về bảy, và ngày Sa-bát ấy tượng trưng cho năm Sa-bát của đất vào năm thứ bảy khi đất được nghỉ ngơi.

Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói với con cái Y-sơ-ra-ên và bảo họ: Về các kỳ lễ của Đức Giê-hô-va, là những kỳ các ngươi sẽ công bố là những sự nhóm hiệp thánh, ấy là các kỳ lễ của ta. Trong sáu ngày người ta sẽ làm công việc; nhưng ngày thứ bảy là ngày sa-bát nghỉ

ngôi, một sự nhóm hiệp thánh; các người chớ làm công việc nào trong ngày ấy: ấy là ngày sa-bát của Đức Giê-hô-va trong mọi nơi ở của các người. Lê-vi Ký 23:1-3.

Anpha của chương hai mươi ba là ngày Sa-bát thứ bảy, và Ômêga của chương là một nghìn năm khi địa cầu hoang vắng, điều đã được tiêu biểu bởi năm Sa-bát thứ bảy của đất và năm hân hi. Anpha của chương là các lễ mùa xuân, bắt đầu với ngày Sa-bát thứ bảy và kết thúc ở câu hai mươi hai; còn Ômêga của chương kết thúc vào ngày hai mươi hai của tháng thứ bảy, tiếp theo là ngày Sa-bát nghỉ lễ vào ngày thứ tám, tượng trưng cho năm Sa-bát thứ bảy của đất.

Các câu một đến hai mươi hai tượng trưng cho công tác của Đấng Christ như Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm trên trời tại Nơi Thánh; các câu hai mươi ba đến bốn mươi bốn tượng trưng cho công tác của Ngài tại Nơi Chí Thánh. Sách Lê-vi Ký là một biểu tượng của chức tư tế, và nó tiêu biểu cho chức vụ Thượng Tế của Đấng Christ. Ngày Sa-bát Anpha của ngày thứ bảy quy chiếu về công cuộc Sáng thế, còn Sa-bát Ômêga của năm thứ bảy vươn tới Địa Cầu mới. Lê-vi Ký hai mươi ba, xét về lịch sử, bao trùm từ Sáng thế đến tái tạo.

Niềm vui hay sự hổ thẹn của sứ điệp tiên tri là một biểu tượng cho những ai có sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm hoặc một sứ điệp giả mạo. Cho đến khi chân lý này được tính đến trong mạch tường thuật, điều gây nên sự hổ thẹn sẽ bị bỏ sót. Những ai sở hữu dầu thật sẽ không bỏ lỡ điểm này. Niềm vui được biểu trưng bởi những người mà tội lỗi đã được cất bỏ, và điều ấy được trình bày qua những người đang cử hành Lễ Lều Tạm.

Và Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, và cư ngụ giữa chúng ta, (và chúng ta đã ngắm xem vinh hiển của Ngài, vinh hiển như của Con Một đến từ Cha,) đây ân điển và lễ thật. Giăng 1:14.

Từ Hy Lạp được dịch là "dwelt" có nghĩa là "dựng lều tạm." Đức Giê-su đã trở nên xác phàm và dựng lều tạm với chúng ta. Ngài đã mặc lấy bản tính nhân loại của chúng ta, đền tạm của chúng ta, lều của chúng ta, lều quán của chúng ta, xác phàm của chúng ta. Phê-rô đã nói như sau:

Phải, chùng nào tôi còn ở trong lều tạm này, tôi xét là điều phải dùng sự nhắc nhở để khơi dậy anh em; vì biết rằng chẳng bao lâu nữa tôi phải trút bỏ lều tạm này của tôi, theo như Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ đã tỏ cho tôi biết. 2 Phi-e-rơ 1:13, 14.

Phaolô đã nói như sau:

Vì chúng ta biết rằng, nếu lều tạm trần gian này của chúng ta bị tháo dỡ, thì chúng ta có một tòa nhà bởi Đức Chúa Trời, một ngôi nhà không do tay người làm nên, đời đời ở trên trời. Vì trong lều này chúng ta rên siết, khẩn thiết ao ước được mặc lấy nhà ở từ trời của chúng ta; miễn là, sau khi đã mặc, chúng ta không bị thấy là trần truồng. Vì chúng ta, những người ở trong lều tạm này, rên siết vì bị đè nặng; không phải vì muốn trút bỏ, nhưng để được mặc thêm, hầu cho sự hay chết được sự sống nuốt mất. 2 Cô-rinh-tô 5:1-4.

Lễ Lều Tạm là biểu trưng cho sự đóng ấn dành cho một trăm bốn mươi bốn nghìn, điều này được hoàn tất khi các cửa sổ trên trời được mở ra. Khi tội lỗi của một trăm bốn mươi bốn nghìn được tẩy sạch, Đức Thánh Linh sẽ được tuôn đổ cách vô lượng trên Hội Thánh khai hoàn. Sự phán xét đã kết thúc đối với một trăm bốn mươi bốn nghìn, và những người đã được đóng ấn ra đi để công bố tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba dưới quyền năng của Đức Thánh Linh, như được biểu trưng bởi

## Lễ Lều Tạm.

Thân thể chúng ta là một đền thờ, và là một lều, tức là Đền Tạm. Những người tụ họp về Giê-ru-sa-lem để cử hành Lễ Lều Tạm đã mừng rằng tội lỗi của họ đã được tẩy xóa. Môi-se đã được dùng để dựng lập Đền Tạm trong đồng vắng, và Lễ Lều Tạm vào kỳ sau rốt được cử hành bằng cách cư ngụ trong các lều tạm nơi đồng vắng, vì Đức Chúa Jê-sus luôn minh họa điều sau rốt bằng điều ban đầu.

Vì vậy, hỡi anh em thánh, những người dự phần vào ơn gọi trên trời, hãy suy xét Đức Giê-su Ki-tô, Tông đồ và Thượng Tế của lời tuyên xưng chúng ta; Người đã trung tín với Đấng đã đặt Người, cũng như Mô-sê đã trung tín trong toàn thể nhà của Người. Vì Đấng ấy được kể là xứng đáng nhận vinh quang nhiều hơn Mô-sê, bởi lẽ kẻ xây dựng nhà thì có vinh dự lớn hơn chính căn nhà. Vì hễ nhà nào cũng do một người nào đó xây dựng; nhưng Đấng đã dựng nên muôn vật là Thiên Chúa. Và Mô-sê, quả thật, đã trung tín trong toàn thể nhà của Người như một tôi tớ, để làm chứng cho những điều sẽ được nói về sau; còn Đức Giê-su Ki-tô thì như Con trên nhà riêng của Người; và nhà ấy là chính chúng ta, nếu chúng ta giữ vững sự dạn dĩ và niềm tự hào của hy vọng cho đến cùng. Do-thái 3:1-6.

Môi-se là người đầy tớ trung tín mà Đức Chúa Trời đã dùng để dựng lập Đền tạm, nhưng Đấng Christ, với tư cách là Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm và Sứ Đồ, được vinh hiển nhiều hơn đầy tớ Môi-se. Mọi nhà, từ Đền tạm của Môi-se, đến Đền thờ của Sa-lô-môn, đến Đền thờ do Hê-rốt trùng tu trong bốn mươi sáu năm, đền thờ của con người với 46 nhiệm sắc thể của nó, và đền thờ của phái Mi-lô-rit từ năm 1798 đến 1844, đều do Đức Chúa Trời dựng nên. Trong dòng tiên tri về các biểu hiện khác nhau của đền thờ, khởi đầu ở Vườn Ê-đen, rồi sau khi phạm tội, tại cửa Vườn, rồi sau trận lụt, ở các bàn thờ, cho đến thời Môi-se; ba cột mốc chính là Môi-se, Đấng Christ và một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Môi-se và Đấng Christ tượng trưng cho Anpha và Ômêga của Y-sơ-ra-ên cổ đại, và cùng nhau họ tượng trưng cho sự kết hợp của nhân tính và Thần tính, điều cũng được biểu thị bởi một trăm bốn mươi bốn ngàn. Khi thiên sứ thứ ba đến, trong Khải Huyền chương mười một, Giảng được bảo phải đo đền thờ, và khi cùng thiên sứ ấy đến vào 9/11, Giảng lại được bảo phải đo đền thờ một lần nữa. Trong cả hai trường hợp, ông được bảo phải bỏ qua sân ngoài của 1.260 ngày. Năm 2023, cùng thiên sứ ấy đã đến, và dân sự của Đức Chúa Trời nay được kêu gọi đo đền thờ. 1.260 ngày, tức ba ngày rưỡi, đã kết thúc vào năm 2023, và từ đó cho đến ngay trước luật ngày Chủ nhật, đền thờ sẽ được dựng lên. Năm 2024 đánh dấu việc đặt nền móng, và chứng kiến cuộc phản nghịch bộc lộ qua một nhóm “khinh dễ ngày nhỏ mọn,” phản đối việc xác định của Miller về biểu tượng dùng để thiết lập Khải tượng.

Lại có lời Đức Giê-hô-va đến cùng ta rằng: Tay của Xô-rô-ba-bên đã đặt nền móng nhà này; tay người cũng sẽ hoàn tất nó; và người sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai ta đến cùng các người. Vì ai đã khinh dễ ngày của những điều nhỏ mọn? Vì họ sẽ vui mừng, và sẽ thấy dây dọi trong tay Xô-rô-ba-bên, cùng với bảy cái ấy; ấy là những con mắt của Đức Giê-hô-va, chạy rảo qua lại khắp cả đất. Xa-cha-ri 4:8-10.

Bác bỏ sự xác định của Miller rằng chính La Mã thiết lập khái tượng, tức là bác bỏ những nền tảng, và ấy là “khinh dễ ngày của những việc nhỏ mọn.” Phong trào Millerite là phong trào alpha của sứ điệp thiên sứ thứ nhất và thứ nhì, và phong trào của một trăm bốn mươi bốn ngàn là phong trào omega của thiên sứ thứ ba. Phong trào ấy mạnh gấp hai mươi hai lần so với phong trào alpha. Trong ý nghĩa tiên tri này, những nền tảng của phong trào Millerite là “ngày của những việc nhỏ mọn.” Khinh dễ bất cứ lễ thật nên tảng nào được trình bày trên hai bảng của Ha-ba-cúc là chết, vì khái tượng được thiết lập trong câu mười bốn của Đa-ni-ên đoạn mười một là cùng một khái tượng mà Sa-lô-môn đã xác định.

Ở đâu không có khái tượng, dân sự bị diệt vong; nhưng ai giữ luật pháp thì được phước. Châm Ngôn 29:18.

Khái tượng về viên đá chóp đỉnh thật kỳ diệu, vì nó cho biết rằng viên đá góc nền tảng cũng chính là viên đá chóp đỉnh, nhưng với quyền năng gấp hai mươi hai lần. Kỳ khảo nghiệm nền tảng Anpha của năm 2024 là sứ điệp ấn chứng mang tính trí tuệ bên ngoài, còn kỳ khảo nghiệm đền thờ Ômêga của năm 2026 là sứ điệp ấn chứng mang tính thuộc linh bên trong. Một kỳ xác định hình tượng và dấu của con thú, còn kỳ kia xác định hình tượng và dấu của Đức Chúa Trời. Kỳ khảo nghiệm Ômêga mang tính nội tại ấy được biểu trưng bởi hai biểu tượng trong chiêm bao của Miller, những biểu tượng phải được định nghĩa trong bối cảnh các biến cố của những ngày sau rốt. Kho lẫm là gì? còn lương thực là gì?

Chúng ta sẽ tiếp tục những nội dung này trong bài viết tiếp theo.

Một cuộc hôn nhân Do Thái vào thời Đức Giêsu diễn tiến qua ba giai đoạn chính, thường kéo dài nhiều tháng hoặc một năm. Bước đầu tiên là việc thiết lập hôn nhân theo luật, gọi là đính ước; vào thời điểm này, hôn nhân được xác lập về mặt pháp lý, nhưng cô dâu và chú rể vẫn sống riêng, trong khi chú rể trở về nhà cha mình để chuẩn bị chỗ cho cô dâu. Vì thế Maria, vợ của Giuse, đã được gọi là vợ ông, ngay cả trước khi họ sống chung. Sự bất trung trong giai đoạn này bị coi là ngoại tình.

Thời gian chờ đợi là bất định và có thể kéo dài vài ngày, vài tuần, hoặc vài tháng. Tính bất định là một yếu tố cốt yếu của dụ ngôn. Người cha có thể đợi đến một năm để xác nhận tình trạng khiết trinh của cô dâu. Chú rể không công bố ngày hay giờ chính xác mình sẽ trở lại, vì quyền quyết định thời điểm ấy thuộc về người cha; do đó cô dâu biết lễ cưới chắc chắn sẽ đến, nhưng không biết khi nào. Sự bất định ấy là có chủ ý, và cho đến khi người cha truyền cho chú rể đi đón cô dâu, mọi việc liên quan đều còn trì hoãn.

Khi người cha nói, "Hãy đi rước cô dâu của con," thì chàng rể sẽ đến vào ban đêm, cùng với bạn hữu, vừa hô lớn vừa thổi kèn. Việc ấy luôn diễn ra vào ban đêm để tránh phải đi đường dài trong cái nóng ban ngày, vốn có thể hết sức oi bức nơi xứ Israel. Cần có đuốc và dầu, vì không có đèn đường, và đoàn rước có thể kéo dài hàng giờ liền. Lời tung hô nghi lễ chính thức trong các lễ cưới của người Hê-bơ-rơ cổ, được xướng lên trong các đoàn rước, là: "Kìa, chàng rể đến!"

Những trinh nữ (phù dâu) trong dụ ngôn không phải là những phụ nữ ngẫu nhiên; họ là các phù dâu của cô dâu, cùng đợi với cô, được trông đợi sẽ gia nhập đoàn rước, và có trách nhiệm phải sẵn sàng

bất cứ lúc nào, đồng thời tự mang dầu của chính mình để thắp sáng con đường đến nhà chú rể. Đuốc cháy nhanh, nên việc mang thêm dầu dự phòng là điều tất yếu, phòng khi hành trình kéo dài. Không có việc chia sẻ dầu cho nhau.

Sự chậm trễ là điều bình thường trong đoàn rước và hôn lễ thời xưa, và về mặt văn hóa đó không phải là một vấn đề. Người ta trông đợi sẽ có chậm trễ, và việc thiếp ngủ là điều bình thường. Điểm phân biệt không nằm ở việc ngủ, mà ở sự chuẩn bị, chứ không phải ở sự tỉnh thức. Các trinh nữ khờ dại đã không dự liệu sự chậm trễ như các trinh nữ khôn ngoan đã làm. Ai nấy đều ngủ trong khoảng thời gian từ khi đính hôn hợp pháp đến khi hoàn hợp—một thời kỳ có thể kéo dài một năm.

Khi đoàn rước đến nhà chú rể, tiệc cưới bắt đầu, cửa được đóng kín vĩnh viễn, và những người đến muộn không được cho vào. Đó không phải là sự tàn nhẫn—đó là tục lệ, vì bất cứ ai đến gõ sau khi cửa đã đóng thì được coi là không thuộc về đoàn rước.

Đức Chúa Giê-su không hư cấu các hình tượng, và Ngài đã không đưa ra lời giải thích cho dụ ngôn này như Ngài vẫn thường làm. Ngài không cần phải giải thích, vì mọi chi tiết văn hoá ấy đã được những người nghe Ngài hiểu rõ. Đức Chúa Giê-su đang chỉ rõ một lễ cưới phương Đông theo nghĩa đen, chứ không phải một khái niệm trừu tượng.

Những chi tiết ấy được xác chứng đầy đủ bởi lời chứng Do Thái, cũng như bởi các sử gia thuộc các thời kỳ La Mã và Hy Lạp.

Mishnah (thế kỷ II sau Công nguyên, nhưng bảo tồn các tập tục thời Đền Thờ trước năm 70 sau Công nguyên)

Talmud (tác phẩm biên soạn về sau, nhưng trích dẫn các thực hành trước đó)

Josephus (sử gia người Do Thái thế kỷ I)

Phụng vụ hôn lễ và các thảo luận pháp lý theo truyền thống giáo sĩ Do Thái

Các nhà quan sát Hy-La về Giu-đêa

Josephus không đưa ra một "cầm nang hôn lễ" mạch lạc, nhưng các chi tiết pháp lý và văn hóa mà ông mặc nhiên giả định thì phù hợp chính xác với các mô tả của Mishnah/Talmud. Mishnah là nguồn chủ chốt.

Dụ ngôn đã tác động mạnh mẽ đối với người nghe Do Thái thế kỷ thứ nhất, vì chẳng có điều gì trong Mát-thêu 25 cần được giải thích. Việc đến vào lúc nửa đêm là điều bình thường, đèn và dầu là những thứ cần thiết hiển nhiên, việc có một khoảng trì hoãn giữa lễ đính hôn hợp pháp và đám rước lúc nửa đêm là điều được mặc nhiên trông đợi, và cánh cửa đóng lại là thông lệ chuẩn mực! Những trinh nữ bị loại thì hổ thẹn, và đối với thánh giả Do Thái thời Đức Giêsu, sự hổ thẹn của người trinh nữ khờ dại là hoàn toàn xứng đáng. Vốn am tường nghi thức, thánh giả của Đức Giêsu chẳng hề cảm thông với các trinh nữ khờ dại, vì ai nấy đều biết việc chuẩn bị là một trách nhiệm tuyệt đối đối với bất cứ trinh nữ nào được mời tham dự đám rước. Những điều ấy hiển nhiên đến nỗi Đức Giêsu không cần phải đưa ra bất cứ lời giải thích nào về dụ ngôn.